

Bản án số: 237/2022/HS-ST

Ngày: 13-12-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tường Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Võ Thị Mai

Bà Nguyễn Thị Lý

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Khoa- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 228/2022/HSST ngày 03/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2022/QĐXXST-HS ngày 01/12/2022 đối với các bị cáo:

1/ Bùi Duy L; Giới tính: Nam; sinh năm: 1984 tại tỉnh Hải Dương; Hộ khẩu thường trú: xã Lai Vu, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; Tạm trú: đường Nguyễn Văn Lượng, phường 17 quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên; Con ông Bùi Duy H và bà Bùi Thị Đ; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên là Nguyễn Thị G, có 01 con sinh năm 2020; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2022 đến ngày 20/07/2022 được tại ngoại (có mặt).

2/ Trần Văn L1; Giới tính: Nam; sinh năm: 1991 tại tỉnh Nam Định; Hộ khẩu thường trú: thôn Nghĩa Hưng, xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định; Tạm trú: đường Tân Kỳ, Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Nhân viên; Con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị A; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Phạm Thị P, có 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2022 đến ngày 20/07/2022 được tại ngoại (có mặt).

3/ Bùi Nam H; Giới tính: Nam; sinh năm: 1984 tại tỉnh Hải Dương; Hộ

khẩu thường trú: thôn Hợp Nhất, xã Lai Vu, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; Tạm trú: Dương Quảng Hàm, phường 07 quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên; Con ông Bùi Đăng Q và bà Bùi Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Thị T, có 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/4/2022 đến ngày 20/07/2022 được tại ngoại (có mặt).

4/ Phạm Minh T; Giới tính: Nam; sinh năm: 2001 tại tỉnh Thái Bình; Hộ khẩu thường trú: xã Dũng Nghĩa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Tạm trú: Dương Quảng Hàm, phường 07 quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Nhân viên; Con ông Phạm Đình U và bà Nguyễn Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Nguyễn Thị (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2020; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5/ Nguyễn Thị Mỹ P; Giới tính: Nữ; sinh năm 1991 tại tỉnh Hậu Giang; Hộ khẩu thường trú: xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; Tạm trú: Dương Quảng Hàm, phường 07 quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Nhân viên; Con ông Nguyễn Văn L và bà Mai Thị Bạch Y; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có chồng, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

6/ Trần Sách T1; Giới tính: Nam; sinh năm: 2000 tại tỉnh Thái Bình; Hộ khẩu thường trú: xã Tân Lập, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Tạm trú: Quang Trung, phường 14 quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Nhân viên; Con ông Trần Sách Đ và bà Nguyễn Thị Minh T; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

*Bị hại:* Ông Lý Bá T2, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: xã Cao Thanh, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Duy L là tổng quản lý của hệ thống các cơ sở massage, trong đó có: Cơ sở massage Du Bai, địa chỉ: Nguyễn Văn Lương, Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Minh T làm quản lý. Cơ sở massage Windy, địa chỉ: Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh do Trần Văn L1 quản lý và Cơ sở massage Cẩm Thi, địa chỉ: Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Thị Mỹ P làm quản lý. Để điều hành hoạt động của các cơ sở massage, những người quản lý trước đó đã lập nên nhóm zalo “Quản lý nhân sự” có thành viên là quản lý và nhân viên nam của các cơ sở massage. Trong nhóm zalo này, tài khoản zalo của L có vai trò là phó nhóm.

Vào ngày 10/01/2022, anh Lý Bá T2, sinh năm: 1991; nơi ĐKKHKT: xã Thanh Cao, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội đến làm nhân viên thu ngân của Cơ sở massage Du Bai. Quá trình làm việc, vào ngày 15/02/2022, T2 đã tự ý lấy số tiền 46.380.000 đồng của cơ sở massage sử dụng vào mục đích cá nhân. Sau khi lấy tiền, ngày 16/02/2022 T2 báo cho L biết sự việc và được L đồng ý cho ở lại tiếp tục làm rồi trả lại số tiền trên bằng cách trừ dần vào tiền lương. Đến ngày 14/4/2022, T2 xin L về quê ở Thành phố Hà Nội thăm nhà và xin tiền gia đình để trả lại cho L số tiền còn lại thì được L đồng ý. Sau đó, T2 không về quê mà nhắn tin cho Nguyễn Tiểu P, sinh năm 2003, nơi ĐKKHKT: Hòa Hưng, Giồng Riềng, Kiên Giang, là nhân viên của cơ sở massage Cẩm Thi, có mã số nhân viên 79 để rủ P đi chơi. Do quy định trong quá trình làm việc, nhân viên nam và nhân viên nữ không được qua lại với nhau nên P nhắn tin hỏi P việc T2 đã nghỉ việc hay chưa. Lúc này, P mới biết T2 nhắn tin rủ P đi chơi nên đã nhắn tin lên nhóm zalo “Quản lý nhân sự” việc T2 rủ P đi chơi và nhờ mọi người bắt T2. Khi đó, L1, H và T cùng nhắn tin bàn bạc việc bắt T2 và thống nhất dùng P dẫn dụ T2 ra nhưng không nói cho P biết. Do P nghĩ P muốn gặp T2 để đòi tiền T2 còn nợ cơ sở massage Du Bai nên P cho P biết địa điểm hẹn gặp T2. Từ đó, P nhắn tin địa điểm T2 hẹn P lên nhóm zalo “Quản lý nhân sự”. Lúc này, L biết việc T2 nói dối về quê nên đã tức giận chỉ đạo L1 tổ chức, sắp xếp bắt T2 về cơ sở massage Du Bai.

Khoảng 21 giờ ngày 20/4/2022, T2 và P hẹn gặp nhau tại khách sạn Sơn Lâm (không xác định được chủ, nay là căn hộ cho thuê), tại địa chỉ: Phan Đăng Lưu, Phường 02, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, T và H rủ nhau đi grab từ cơ sở massage Du Bai đến cơ sở massage Windy rồi cùng L1 đến khách sạn Sơn Lâm. T ở lại xe chờ còn L1 và H đi vào khách sạn Sơn Lâm lên lầu 5, L1 và H thấy phòng 502 mở cửa nhưng ngó vào không thấy ai còn phòng 503 khóa cửa. L1 gõ cửa phòng 503 được P mở cửa thì thấy T2 đang ngồi trên giường nên nói T2 đi xuống dưới đất, T2 đi theo L2, H ra ngoài còn P ở trong phòng một mình lúc sau tự bắt xe ra về. Khi T2 xuống đến chân cầu thang, H thấy dây điện màu đen (có ổ và phích cắm) sẵn ở chân cầu thang nên lấy trói hai tay của T2 ra sau rồi dẫn T2 ra xe ô tô 7 chỗ do T gọi đợi sẵn đi về cơ sở massage Du Bai. Khi lên xe, T2 được T và H ngồi kẹp ở băng ghế cuối, L1 ngồi một mình ở băng ghế giữa.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/4/2022, xe về đến Cơ sở massage Du Bai, thì T2 được H dẫn xuống hầm rồi đi thang máy lên phòng tạp vụ ở lầu 7. Tại đây, H cởi trói cho T2 đồng thời bỏ sợi dây điện trói tay T2 ở trong phòng. Khi đó, L1 đi lên quầy lễ tân rồi một mình đi lên phòng tạp vụ ở lầu 7 còn T lấy mấy chai nước cầm lên sau. Sau khi T đưa nước cho mọi người uống thì xuống sảnh làm việc. Đến khoảng 01 giờ ngày 21/4/2022, L đi về cơ sở massage Du Bai thì được T1 thông báo việc T2 đang bị nhốt trên phòng tạp vụ lầu 7 nên L đi lên gặp T2. Khi đó, L thấy T2 đang nằm nên gọi dậy để nói chuyện nhưng T2 ngủ không tỉnh. Lúc này, L1 cầm chai nước hắt vào mặt T2 làm T2 tỉnh dậy. Khi T2 tỉnh dậy, L hỏi chuyện tiền T2 lấy của cơ sở massage Du Bai tuy nhiên T2 nói đang mệt cho T2 nghỉ ngơi qua ngày mai sẽ nói chuyện rõ ràng. Lúc này, L đồng ý và nói T2 phải giải quyết xong trước 15 giờ ngày 21/4/2022 rồi cùng L1 và H ra về.

Khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, T thấy mọi người ra về hết nên tự lên phòng vừa canh giữ T2 vừa chơi điện thoại. Đến khoảng 02 giờ ngày 21/4/2022, P đến cơ sở massage Du Bai để chốt sổ sách rồi lên phòng tạp vụ chụp ảnh T ngồi canh giữ T2 gửi lên nhóm zalo “Quản lý nhân sự” rồi đi ăn khuya cùng với T1. Đến 02 giờ 30 phút cùng ngày, T1 đi ăn về thì được T nhờ canh giữ T2 để T đi ngủ. T1 canh giữ T2 đến khoảng 10 giờ ngày 21/4/2022 thì T2 tỉnh dậy và nói T1 dẫn T2 qua phòng nhân viên nam cạnh bên để nằm thì T1 đồng ý. Khi T1 dẫn T2 qua thì trong phòng có Trần Văn T3, sinh năm 2003, nói ĐKHKTT: Tân Lập, Vũ Thư, Thái Bình đang nằm ngủ. T1 tiếp tục canh giữ T2 tại đây cho đến khoảng 13 giờ ngày 21/4/2022 thì T1 nói T3 “nằm chơi với anh T2” còn T1 xuống sảnh làm việc. Lúc này, L, H, L1 cùng với T ngồi uống nước ở quán cà phê kế bên cơ sở massage Du Bai. Tại đây, L nói T dẫn T2 xuống để nói chuyện nên T đi lại cơ sở massage Du Bai nói T1 dẫn T2 xuống. T1 đang làm việc ở sảnh đi lên phòng nhân viên nam dẫn T2 xuống rồi quay lên đi ngủ. Khi nói chuyện với L, T2 liên lạc về gia đình xin tiền để trả nợ nhưng gia đình của T2 không có khả năng hỗ trợ nên T2 tự đi lại cửa cơ sở massage Du Bai. Biết mình không có khả năng chạy trốn nên T2 tự đi lên phòng nhân viên nam nằm chung với T3 là nhân viên của cơ sở. Một lúc sau, L1 và H lên hỏi T2 có tiền trả nợ không để đưa T2 ra Công an thì T2 vẫn chưa có tiền nên L1 và H đi xuống. Lợi dụng lúc không ai để ý, T2 gọi điện thoại điện trình báo Công an. (BL: 417-420; 438-440; 457-460)

Tại Cơ quan điều tra Bùi Duy L, Trần Văn L1, Bùi Nam H, Phạm Minh T, Trần Sách T1 và Nguyễn Thị Mỹ P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. (BL:329-337; 360-371; 393-398; 438-440; 459-460)

Đối với Nguyễn Tiểu P có cung cấp địa chỉ hện Lý Bá T2 cho P nhưng bản thân P không biết việc các bị can tổ chức bắt giữ anh Lý Bá T2. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị can P cũng không bàn bạc với P và thông báo cho P biết. Bản thân P không tham gia bắt, giữ anh Lý Bá T2 nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với P.

Quá trình điều tra xác định Trần Văn T3 không biết việc Lý Bá T2 bị bắt giữ do T3 không có tài khoản zalo trong nhóm “Quản lý nhân sự” và cũng không tham gia bắt, giữ T2. Khi T1 dẫn T2 qua thì T2 không bị trói và T3 cũng đang nằm ngủ. Đến khi T1 xuống sảnh làm thì T1 chỉ nói T3 ngồi chơi với T2 ngoài ra không nói gì khác nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với T3 về hành vi đồng phạm bắt, giữ người trái pháp luật. (BL: 275-283)

Đối với Bùi Khắc T4, (sinh năm 1983, HKTT: huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương); Vũ Hữu H, (sinh năm 2000, HKTT: huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình); Trần Văn M, (sinh năm 1999, HKTT: huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình); Nguyễn Thanh T5, (sinh năm 1996, HKTT: Thủy Dương, Hương Thủy, Thừa Thiên Huế) và Đàm Quang H, (sinh năm 1985, HKTT: Tiên An, Quảng Yên, Quảng Ninh) có nhắn tin trong nhóm zalo “Quản lý nhân sự” nhưng không tham gia bắt, giữ anh Lý Bá T2. Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận có trong nhóm chat zalo của anh L từ trước để thuận tiện cho công việc, ngày 20/4/2022 thấy trong nhóm nhắn thì các đối tượng T4, H, M, T5 và H hòa theo. L giao việc bắt giữ T2 cho L1 giải quyết và L1 đi cùng H, T đi bắt T2 mà không có bàn bạc trên nhóm chat đi bắt như thế

nào. Các bị can L H, L1 đều khai nhận lời nói của những người trong nhóm chat zalo không tác động hay thống nhất đến việc bắt giữ anh T2 của các bị can nên T4, H, M, T5 và H chưa đủ dấu hiệu đồng phạm giúp sức với các bị can L, L1.

Làm việc với ông Phạm Văn T6, (sinh năm 1981, HKTT: Dương Quảng Hàm, Phường 05, Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh) là chủ cơ sở massage Dubai thì ông T6 không biết sự việc T2 lấy tiền của cơ sở và sau đó bị L và các nhân viên của cơ sở Dubai bắt giữ nên không có căn cứ xử lý đối với ông T6.

Về việc anh Lý Bá T2 tự ý lấy số tiền 46.380.000 đồng của cơ sở massage Du Bai sử dụng vào mục đích cá nhân, T2 đã chủ động báo lại cho bị can L và được bị can L đồng ý cho nợ và viết giấy nợ. Đồng thời, cho anh T2 tiếp tục ở lại làm việc trừ nợ dần vào lương. Hiện tại, T2 đã trả toàn bộ số tiền trên lại cho cơ sở massage Du Bai. Làm việc với Cơ quan điều tra, anh T2 khai không có ý định chiếm đoạt số tiền trên. Vì vậy, hành vi của T2 không phạm tội trộm cắp tài sản. Anh Lý Bá T2 không có yêu cầu gì trong vụ án bị bắt giữ tại cơ sở massage Dubai vì nhận thấy xuất phát vụ việc do lỗi của bản thân nên anh T2 đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho tất cả những người có liên quan trong vụ án. (BL: 310)

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) đầu thu bên ngoài màu đen bên trong có một ổ cứng hiệu WD Red, số S/N: WCC4E5CCCHR8, MDL: WD40EFX-68WTONO; 01 (một) cục sạc hiệu Motorola và 01 (một) Sổ doanh thu. Căn cứ Bản kết L2 giám định số 3723/KL-KTHS ngày 29/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết L2: Đầu thu nói trên đã bị hỏng không hoạt động được. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả đầu thu, cục sạc và sổ doanh thu nói trên cho chủ sở hữu là ông Phạm Văn T6 là chủ cơ sở massage Du Bai.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số IMEI: 353175861618xxx. Tại cơ quan điều tra, bị can L khai đây là điện thoại của bị can dùng liên lạc với gia đình, không liên quan vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc điện thoại nói trên cho bị can Bùi Duy L.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, số IMEI: 359177079999xxx thu giữ của bị can L. Bị can L khai đây là tài sản cá nhân bị can L và được bị can L sử dụng đăng nhập zalo chỉ đạo việc bắt, giữ anh Lý Bá T2.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy Note 10+ 5G, Imei: 358592104079xxx thu giữ của bị can L1. Bị can L1 khai đây là tài sản của cá nhân bị can L1, bị can sử dụng chiếc điện thoại này để đăng nhập zalo nhắn tin bàn bạc, tổ chức bắt, giữ anh Lý Bá T2.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu đen, số IMEI: 353912108146xxx thu giữ của bị can H. Bị can H khai đây là tài sản cá nhân của bị can H và được bị can H sử dụng để đăng nhập zalo nhắn tin bàn bạc, tổ chức bắt, giữ anh Lý Bá T2.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 6s, màu xám, IMEI: 358566072011xxx thu giữ của bị can T. Bị can T khai đây là tài sản cá nhân của bị can T và được bị can T sử dụng để đăng nhập zalo nhắn tin bàn bạc, tổ chức bắt, giữ anh Lý Bá T2.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone 6s, màu vàng, IMEI: 355690079966xxx thu giữ của bị can T1. Bị can T1 khai đây là tài sản cá nhân của bị can T1 và được bị can T1 sử dụng để đăng nhập zalo nhắn tin bàn bạc, tổ chức bắt, giữ anh Lý Bá T2.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu iphone, màu đen, IMEI: 356695088960xxx thu giữ của bị can P. Bị can P khai đây là tài sản cá nhân của bị can P và được bị can P sử dụng để đăng nhập zalo nhắn tin bàn bạc, tổ chức bắt, giữ anh Lý Bá T2.

+ 01 ổ điện màu đen có dây điện dài khoảng 3 mét, một đầu là ổ cắm điện, một đầu là phích cắm điện. Tại cơ quan điều tra, bị can H khai đây là dây điện bị can lấy tại Khách sạn Sơn Lâm, địa chỉ: anh Lý Bá T2. Cơ quan điều tra đã T hành xác minh tại Công an Phường 02, quận Phú Nhuận nhưng không xác định được ai là chủ khách sạn Sơn Lâm và hiện tại đang ở đâu. Hiện nay, tại đây cũng không còn khách sạn Sơn Lâm.

Cơ quan điều tra đã nhập kho 01 (một) sợi dây điện và 06 (sáu) chiếc điện thoại di động có đặc điểm như trên theo Phiếu nhập kho số 123 ngày 08/9/2022

Tại bản cáo trạng số 217/CTr-VKS ngày 01/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo Bùi Duy L, Trần Văn L1, Bùi Nam H, Phạm Minh T, Nguyễn Thị Mỹ P, Trần Sách T1 về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo điểm a khoản 2 Điều 157 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát L2 tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Xử phạt bị cáo Bùi Duy L từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn L1 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

- Xử phạt bị cáo Bùi Nam H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

- Xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ P từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

- Xử phạt bị cáo Trần Sách T1 từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây điện màu đen;
- Tịch thu sung quỹ nhà nước sáu chiếc điện thoại di động.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Các bị cáo Bùi Duy L, Trần Văn L1, Bùi Nam H, Phạm Minh T, Nguyễn Thị Mỹ P, Trần Sách T1 tại phiên tòa hôm nay sau khi đại diện Viện kiểm sát công bố bản cáo trạng đã khai nhận lại toàn bộ diễn biến của quá trình phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, với tang vật thu giữ, phù hợp với kết L2 điều tra của Công an quận Gò Vấp, bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với Điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Bùi Duy L, Trần Văn L1, Bùi Nam H, Phạm Minh T, Nguyễn Thị Mỹ P, Trần Sách T1 phạm vào tội “Bắt giữ người trái pháp luật” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo xâm hại đến pháp luật Xã hội Chủ nghĩa, xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của bị hại nên việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm có tổ chức, bị cáo L là quản lý cơ sở massage Dubai chỉ đạo các bị cáo L1, H, T bắt giữ T2 đưa về cơ sở massage Du bai, còn bị cáo T1 là người canh giữ T2, để buộc T2 trả số nợ 46.380.000 đồng cho bị cáo L mà T2 tự ý lấy tiêu xài cá nhân, do bị hại T2 trước đó là nhân viên của cơ sở massage, còn bị cáo P là người thông báo cho bị cáo L biết nơi bị hại T2 ở để bị cáo L chỉ đạo các bị cáo khác bắt bị hại về và giữ tại cơ sở massage Dubai. Hành vi của các bị cáo xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân nói riêng, quyền tự do, dân chủ của công dân nói chung, công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân P. Không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang. Việc bắt và giam giữ người phải đúng pháp luật. Vì vậy Viện kiểm sát nhân

dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật theo điểm a khoản 2 Điều 157 của Bộ luật hình sự là có cơ sở.

Đối với các bị cáo Bùi Duy L, Trần Văn L1, Bùi Nam H, Phạm Minh T, Nguyễn Thị Mỹ P, Trần Sách T1 lẽ ra phải chịu mức hình phạt tương xứng với tội lỗi của các bị cáo, nhưng xét thấy bản thân các bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong vụ án này bị hại T2 cũng có phần lỗi tự ý lấy tiền của cơ sở massage do bị cáo L quản lý để tiêu xài cá nhân không trả lại cho bị cáo L, nên bị cáo L mới kêu các bị cáo L1, H, T bắt về để buộc bị hại T2 trả lại số tiền đã lấy. Bị hại Lý Bá T2 có đơn xin bãi nại cho các bị cáo. Các bị cáo trong thời gian tại ngoại không phạm thêm tội mới, chấp hành nghiêm chỉnh giấy triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng, có nơi cư trú rõ ràng và qua đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách lâu dài, cho nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo hưởng mức án có thời gian thử thách lâu dài cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại là ông Lý Bá T2 vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bị hại làm đơn xin bãi nại cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo bồi thường, đồng thời không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 06 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo L, L1, H, T, P, T1 dùng để liên lạc bàn bạc để bắt giữ bị hại T2 là vật chứng vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước .

- Đối với sợi dây điện màu đen các bị cáo L1, H, T dùng để cột tay bị hại là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên quyết định tịch thu tiêu hủy;

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố các bị cáo Bùi Duy L, Trần Văn L1, Bùi Nam H, Phạm Minh T, Nguyễn Thị Mỹ P, Trần Sách T1 phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Bùi Duy L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Tính từ ngày tuyên án.



Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 06, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Bùi Nam H 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 07, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L1 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ P 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 06, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Trần Sách T1 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Trong trường hợp các bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây điện màu đen;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 06(sáu) chiếc điện thoại di động.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 123/PNK ngày 08/9/2022 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết

Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

(Chủ tọa đã giải thích chế định án treo).

**Nơi nhân:**

- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Tường Linh**